

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 401/2018/HS-PT

Ngày: 17-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Huân

2. Ông Huỳnh Văn Trục

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Ân - Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 302/HSPT ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Phan Văn H và bị cáo Bùi Xuân H do có kháng cáo của bị cáo Văn H và bị cáo Xuân H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2018/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận T Bình, Thành phố Hồ Chí M.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Văn H, sinh năm: 1960 tại L An; nơi đăng ký thường trú: 336/1 A, phường A1, quận A2, Thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; con ông: Phan Văn Đ1 (chết) và con bà Nguyễn Thị N; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000); tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/7/2014, đến ngày 20/01/2016 Tòa án nhân dân quận T Bình trả tự do cho bị cáo (bị cáo Xuân H có mặt tại phiên tòa).

2. Bùi Xuân H, sinh năm: 1965 tại Nam Định; nơi đăng ký thường trú: không đăng ký; nơi cư trú: 141 đường B, Phường B1, quận B2, Tp. Hồ Chí M; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; con ông Bùi Văn T1 (chết) và con bà Đặng Thị T2; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1997); tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/7/2014, đến ngày 20/01/2016, Tòa án nhân dân quận T Bình trả tự do (bị cáo Xuân H có mặt tại phiên tòa).

- Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Nguyễn Văn K; sinh năm: 1986 tại Thừa Thiên Huế; trú tại: thôn K1, xã K2, huyện K3, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: ấp 2, xã X1, huyện X2, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: nam; con ông Nguyễn S1 và con bà Trương Thị S2; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ (đã ly hôn); tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/7/2014, đến ngày 20/01/2016, Tòa án nhân dân quận T Bình trả tự do cho bị cáo (bị cáo K vắng mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn T; sinh năm: 1980 tại Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: xã N1, huyện N2, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: 124 đường T1, phường T2, Quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Nguyễn Thị C2; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 02 con (cùng sinh năm 2013); tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2015, đến ngày 01/7/2015 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn tự biện pháp Tạm giam thành biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo T vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn H:* Luật sư Trần Hải Đ, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Văn phòng luật sư Trần Hải Đ (Luật sư Đ có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Ông Lê Văn M, sinh năm 1956.

Trú tại: khu phố 3, phường L1, Quận T3, Tp. Hồ Chí Minh (ông M có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1960.

Trú tại: khu phố 3, phường L1, Quận T3, Tp. Hồ Chí Minh (bà L2 vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1987, làm việc tại Công an Phường 2, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh (ông H vắng mặt tại phiên tòa).

3. Anh Võ Tiến D, sinh năm 1984, làm việc tại Công an Phường 2, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh (ông D vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2009, ông Lê Văn M có quan hệ làm ăn và có phát sinh nợ. Theo đó ông M đã nợ ông Phan Văn H 80.000.000 đồng và nợ ông Bùi Xuân H 350.000.000 đồng, nhưng ông M không trả nợ mà có ý trốn tránh. Đến khoảng giữa tháng 7/2014, ông Lê Anh R (không rõ lai lịch) là người quen Phan Văn H đã điện thoại báo cho Phan Văn H biết về việc ông M vừa trúng hợp đồng nên có tiền và kêu Phan Văn H lên Thành phố Hồ Chí Minh để tìm ông M đòi nợ.

Ngày 15/7/2014, Phan Văn H từ Cần Thơ lên Thành phố Hồ Chí M gặp R, rồi đến tối cùng ngày (15/7/2014), R giới thiệu Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn K cho ông Phan Văn H gặp, cả nhóm ăn uống xong thì Phan Văn H về nhà T ngủ. Đến khoảng 06 giờ ngày 16/7/2014, Phan Văn H dậy nhờ T chở đến quán hủ tiếu trước nhà ông M và khi đến nơi thì gặp K đã ngồi ở đó, rồi cả 03 ngồi ăn hủ tiếu, uống nước được một lúc thì nhìn thấy ông M chạy xe về nhà (nhà đối diện quán hủ tiếu). Một lát sau, ông M điều khiển xe gắn máy hiệu Sirius chạy từ trong nhà ra, thấy vậy, Phan Văn H kêu K chạy xe xem phải ông M không thì giữ lại, thì K ra ngoài điện thoại kêu T quay lại và T đã quay lại chở K chạy theo ông M. Khi ông M đang chạy xe đến ngã tư gần đó thì bị T điều khiển xe máy ép xe máy của ông M vào lề, đồng thời lúc này K nhảy xuống xe của T, nắm lấy бага xe của ông M và nhảy lên ngồi phía sau xe ông M, dùng tay phải nắm vai áo ông M, rồi yêu cầu ông M phải điều khiển xe vào quán cà phê Caro bên đường để nói chuyện. Sau khi vào quán cà phê Caro trên đường HT37, phường H1, Quận T3 thì K và ông M ngồi một bàn và K đe dọa buộc ông M ngồi yên không thì sẽ còng tay, còn T ngồi một bàn khác. Một lát sau thì T chở Phan Văn H đến quán cà phê Caro để gặp ông M và tại đây, Phan Văn H và ông M nói chuyện nợ nần, còn T và K ngồi gần đó.

Một lúc sau, Phan Văn H gọi điện thoại thông báo cho Bùi Xuân H biết đã tìm và giữ được ông M, kêu Bùi Xuân H xuống Quận T3 giải quyết công nợ, nhưng do Bùi Xuân H nói không xuống được nên Phan Văn H kêu T gọi taxi để cả nhóm nói đưa ông M về quán cà phê Trung Nguyên tại số 06 đường S1, Phường 2, quận B2 để gặp Bùi Xuân H giải quyết các khoản tiền nợ từ năm 2009. Khi xe taxi đến, K dẫn ông M ra, ông M ngồi băng sau ở giữa, Phan Văn H và K ngồi 2 bên, Trần Thanh H1 là bạn của T (cũng uống cà phê tại quán) ngồi ngay ghế phụ cạnh tài xế, còn T thì chạy xe máy về nhà có việc. Nhưng trên đường đi, do nhóm của Phan Văn H không tìm được quán cà phê Trung Nguyên nên H1 gọi điện thoại cho T kêu T chạy lên nên T chạy đến quán cà phê Trung Nguyên thì gặp Bùi Xuân H rồi chỉ đường cho nhóm của Phan Văn H đến quán.

Khi đến quán cà phê Trung Nguyên tại địa chỉ số 06 đường S1, Phường 2, quận B2, thì tất cả lên phòng trên lầu 01 của quán và tại đây, Phan Văn H và Bùi Xuân H nói chuyện nợ nần với ông M. Tiếp đó, Bùi Xuân H gọi 02 đối tượng U1 và U2 (không rõ lai lịch) đến quán và khi đến nơi, U1 liên tục chửi, đe dọa ông M nếu không trả tiền thì sẽ móc mắt, còn U1 thì dùng chân đạp vào mặt, đầu ông M, dùng tay đánh vào mặt ông M, dùng thuốc lá đang hút châm vào mặt ông M, bắt ép ông M gọi điện thoại về cho người thân mang tiền hoặc cầm giấy tờ nhà, đất đem tiền lên trả nợ cho Phan Văn H và Bùi Xuân H và buộc ông M viết giấy nợ.

Sau khi ông M gọi điện thoại về nhà thông báo tình hình thì vợ ông M là bà Nguyễn Thị L2 nhờ ông L (bạn ông M) chở đến quán, khi bà L2 đến thì Phan Văn H và Bùi Xuân H yêu cầu bà đem giấy tờ nhà đất đem đi cầm lấy tiền lên trả. Trong lúc Phan Văn H và Bùi Xuân H nói chuyện nợ tiền với vợ chồng ông

M thì ông L thấy ông M bị đông người giữ và đã bị đánh nên giả vờ ra về trước rồi gọi điện thoại báo Công an phường tới. Khi nhận được tin báo tại quán cà phê Trung Nguyên có vụ gây rối trật tự nên Công an Phường 2, quận B2 cử đồng chí Võ Tiến D và Nguyễn Trung H đến kiểm tra. Khi 02 đồng chí công an lên lầu 01 của quán cà phê Trung Nguyên thì đồng chí Võ Tiến D và Nguyễn Trung H đã hỏi những người có mặt tại lầu 01 quán cà phê như sau: “có sự việc gì không” thì Bùi Xuân H ra nói không có việc gì, chỉ là nợ nần đang giải quyết. Khi thấy không có vụ việc gì nên 02 đồng chí công an ra về. Và tiếp sau đó bà L2 cũng ra về nhà tìm cách xoay tiền để đem lên trả, về phía Bùi Xuân H, 02 đối tượng U1 và U2 cũng rời khỏi quán cà phê và chỉ còn lại ông M, K và Phan Văn H. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, không thấy bà L2 đem tiền đến trả nên Phan Văn H yêu cầu ông M gọi điện thoại cho bà L2 xem có tiền không và ông M đã gọi điện thoại cho vợ nhưng bà L2 vẫn chưa xoay ra tiền, nên Phan Văn H điện thoại báo cho ông Bùi Xuân H về để giải quyết. Lúc này do sợ bị bắt đưa đi nơi khác nên ông M có nhắn cho bà L2 với nội dung là: “nếu không kiếm được tiền thì đi báo công an”. Về phía bà L2 khi nhận được tin nhắn của ông M thì bà L2 đã đến Công an Phường 2, quận T2 trình báo, sau đó Công an Phường 2, quận T2 đến lầu 01 của quán cà phê Trung Nguyên mời các đối tượng về công an phường làm việc.

Quá trình điều tra, người bị hại là ông Lê Văn M khai bị các đối tượng bắt giữ dẫn đi và bị đe dọa, đánh đập như nội dung trên. Toàn bộ quá trình bị bắt từ Quận T3 đến khi về quán cà phê Trung Nguyên, quận B2, ông M xác nhận đều bị ép buộc, không chế về mặt ý chí. Về việc khi công an đến quán cà phê Trung Nguyên lần thứ nhất vào lúc 13 giờ, thì ông không có phản ứng gì vì còn sợ bị đánh đập, đe dọa, tinh thần còn hoảng loạn. Riêng giấy tờ nợ viết cho ông Phan Văn H với số tiền 45.000.000 đồng là tiền lãi ngân hàng của số tiền ông M nợ ông H (80.000.000 đồng), giấy nợ này do ông M đang viết dở thì công an đến.

Bà Nguyễn Thị L2 trình bày sự việc như nội dung trên, bà L2 chứng kiến việc ông M bị các đối tượng chửi bới, hăm dọa, khi đến nơi thì thấy ông M đã bị đánh. Vợ chồng bà bị ép phải mang tiền và giấy tờ nhà đến đưa thì Phan Văn H, Bùi Xuân H mới thả cho ông M về.

Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ sự việc như nêu trên, phù hợp với camera ghi hình trong quán cà phê Trung Nguyên ghi hình lại. K và T biết ông Phan Văn H thông qua R. Phan Văn H nhờ K theo dõi nhà ông M, bắt giữ ông M đưa vào quán cà phê để ông Phan Văn H đến đòi nợ. Trước đó, K và T không quen biết với ông M, không dính líu chuyện nợ nần gì với ông M và toàn bộ sự việc liên quan đến việc bắt giữ ông M, đi theo canh chừng ông M là để giúp cho ông Phan Văn H đòi nợ ông M.

Phan Văn H khai diễn biến sự việc như trên nhưng không thừa nhận có hành vi ép buộc, bắt giữ ông M mà chỉ là tìm gặp ông M để đòi tiền nợ, không thừa nhận có liên lạc với ông Bùi Xuân H để đưa ông M về quán cà phê Trung Nguyên. Phan Văn H có chứng kiến việc U1 và U2 đánh đập, đe dọa ông M, buộc ông M phải kêu người nhà đem tiền lên trả nợ nhưng không tham gia đánh

ông M. Khi vợ ông M lên gặp và hứa sẽ về vay tiền để trả nợ nên Phan Văn H và cả nhóm ngồi tại quán đợi, việc ông M viết giấy nợ là hoàn toàn tự nguyện, Phan Văn H không ép buộc.

Bùi Xuân H khai nhận, khoảng gần 07 giờ ngày 16/7/2014 thì có hai người gọi điện thoại báo cho biết là đã tìm gặp được ông Lê Văn M và đang giữ tại quán cà phê ở Quận T3, kêu Bùi Xuân H xuống dưới gặp ông M để giải quyết chuyện nợ nần luôn. Một người gọi trước thì không biết là ai, người gọi điện liền sau đó là ông Phan Văn H. Chính Bùi Xuân H nói với ông Phan Văn H đưa ông M lên taxi chở về quán cà phê Trung Nguyên số 06 đường S1, Phường 2, quận B2 để làm việc cho tiện, vì lúc này Bùi Xuân H có hẹn khách hàng ở đây. Sau đó, ông Bùi Xuân H gọi điện thoại cho U1, U2 đến và có hành vi đánh đập, đe dọa, uy hiếp, dùng mỗi thuốc lá châm vào mặt ông M, buộc ông M viết giấy nợ. Sự việc này ông Bùi Xuân H đều chứng kiến nhưng không ngăn cản, để mặc cho U1 và U2 đánh ông M.

Đối với Trần Thanh H1, quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai T có nhờ H1 đi theo xe taxi để canh chừng ông M nhưng H1 không thừa nhận, toàn bộ sự việc H1 chỉ đi cùng xe taxi và ngồi ở quán chứ không có hành vi, lời nói gì đe dọa ông M. Xét thấy không có đủ cơ sở chứng M H1 là đồng phạm với các đối tượng trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình không khởi tố xử lý đối với tên H1.

Đối với các đối tượng U1, U2 và Lê Anh R, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa xác M, truy tìm được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã trích xuất hình ảnh U1, U2 và thông báo truy tìm các đối tượng này, khi nào tìm kiếm được sẽ xem xét xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 09 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Phan Văn H, Bùi Xuân H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn K về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Ngày 07/6/2018 Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã mở phiên tòa xét xử và tuyên án đối với các bị cáo. Theo bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HS-ST ngày 07/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử như sau:

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1 Điều 123; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Phan Văn H;

Căn cứ khoản 1 Điều 123; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với các bị cáo Bùi Xuân H, Nguyễn Văn K;

Căn cứ khoản 1 Điều 123; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn H, Bùi Xuân H, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn T phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2014. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Bùi Xuân H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2014. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2014. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, xác định tiền án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/6/2018, Tòa án xét xử sơ thẩm, cùng ngày 07/6/2018 bị cáo Phan Văn H có đơn kháng cáo cho rằng bị cáo không có hành vi bắt giữ ông M và cùng ngày 07/6/2018 bị cáo Bùi Xuân H cũng có đơn kháng cáo cho rằng bị cáo không giam giữ ông M.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phan Văn H và bị cáo Bùi Xuân H khai nhận hành vi như nội dung mà bản án sơ thẩm đã nêu và hai bị cáo đều cho rằng mình không phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí M phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: trong quá trình điều tra tại cấp sơ thẩm có nhiều tình tiết chưa được làm rõ, đó là: việc Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K đưa ông M vào quán cà phê caro là có trái với ý muốn chủ quan của ông M hay không; cơ quan điều tra cũng chưa xác M làm rõ đối với Lê Anh R, trong khi Lê Anh R chính là người khởi xướng và là người trực tiếp nhờ K và T theo dõi ông M; đồng thời, cơ quan điều tra cũng chưa làm rõ động cơ, mục đích của ông O (là người quen của Bùi Xuân H, tự xưng làm ở Bộ Công an) khi ông O ghi thông tin cá nhân của ông M và chụp hình ông M tại quán cà phê Trung Nguyên; ngoài ra, cơ quan điều tra cũng không lấy lời khai đối với ông L, là người chở bà L2 đến quán cà phê Trung Nguyên gặp ông M và báo công an phường đến giải quyết. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên các bị cáo về tội danh “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” là chưa rõ vì với cách tuyên này thì đây là 02 tội danh độc lập và khi đã là 02 tội danh độc lập thì phải tuyên 02 hình phạt riêng, rồi tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên các bị cáo một hình phạt là vi phạm tố tụng. Từ đó, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân

Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Xuân H cho rằng bị cáo Văn H không có hành vi phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và quá trình điều tra đã điều tra đầy đủ nên không cần hủy án để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung mà đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bố bị cáo Văn H không phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều cho rằng các bị cáo bị oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố các bị cáo không phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 07/6/2018, Tòa án xét xử sơ thẩm, cùng ngày 07/6/2018 bị cáo Phan Văn H có đơn kháng cáo cho rằng bị cáo không có hành vi bắt giữ ông M và cùng ngày 07/6/2018 bị cáo Bùi Xuân H cũng có đơn kháng cáo cho rằng bị cáo không giam giữ ông M. Xét thấy, đơn kháng cáo của 02 bị cáo làm trong thời hạn luật định, nên hợp lệ.

[2] *Xét kháng cáo:*

Trong vụ án này, Tòa án cấp phúc thẩm ngoài việc xem xét nội dung kháng cáo của 02 bị cáo, thì xét thấy cần thiết xem xét về các phần khác không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xét thấy:

- Trước khi các đối tượng tiếp cận ông Lê Văn M tại Quận T3 vào sáng ngày 16/7/2014 thì bản thân ông M là người đang thiếu nợ trong quan hệ làm ăn phát sinh từ năm 2009 với ông Phan Văn H là 80.000.000 đồng và nợ ông Bùi Xuân H là 350.000.000 đồng, nhưng ông M không trả nợ mà có ý trốn tránh. Từ đó các đối tượng đã tiếp cận ông M để đòi nợ trong ngày 16/7/2014 gồm có 02 giai đoạn như sau:

+ Giai đoạn thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ ngày 16/7/2014, Văn H, T và K có mặt tại quán hủ hiếu đối diện nhà ông M, khi phát hiện ông M đi từ trong nhà chạy xe gắn máy ra thì T chở K chạy theo và khi đến ngã tư gần đó thì T dùng xe gắn máy của T điều khiển ép xe máy của ông M và yêu cầu ông M tấp vào lề còn K xuống xe, nắm lấy бага xe máy của ông M rồi yêu cầu ông M điều khiển xe vào quán cà phê Caro bên đường để nói chuyện. Khi vào quán thì K, ông M ngồi một bàn và K đe dọa buộc ông M ngồi yên không thì sẽ còng tay, còn T ngồi một bàn khác. Một lát sau thì Văn H được T chở đến quán cà phê và khi Văn H đến thì 02 bên (gồm có Văn H và ông M) nói chuyện với nhau về việc nợ nần.

Tiếp sau đó trong nhóm của Phan Văn H có người gọi điện thoại báo cho Bùi Xuân H biết đã tìm và giữ được ông M, rồi kêu Bùi Xuân H xuống Quận T3 giải quyết công nợ, nhưng do Bùi Xuân H nói không xuống được nên Phan Văn H kêu T gọi taxi để cả nhóm nói đưa ông M về quán cà phê Trung Nguyên tại số 06 đường S1, Phường 2, quận B2 để gặp Bùi Xuân H giải quyết các khoản tiền nợ phát sinh từ năm 2009. Khi xe taxi đến, K cùng ông M và Văn H cũng ra xe rồi ngồi băng ghế sau (ông M ngồi ở giữa) còn ghế phía trước có đối tượng Trần Thanh H1 đi theo (H1 là bạn của T cũng có mặt tại quán cà phê), còn T thì chạy xe gắn máy.

+ Giai đoạn thứ 2: Khi đến quán cà phê Trung Nguyên thì cả nhóm Văn H và ông M gặp Xuân H, rồi tất cả lên lầu 01 của quán và tại đây, Phan Văn H và Bùi Xuân H nói chuyện nợ nần với ông M. Tiếp sau đó có 02 đối tượng U1 và U2 (không rõ lai lịch do Xuân H gọi đến quán), khi đến thì U1 có hành vi liên tục chửi, đe dọa ông M yêu cầu trả nợ, rồi yêu cầu ông M ghi giấy nợ, sau đó yêu cầu ông M gọi điện thoại kêu người nhà mang tiền hoặc giấy tờ nhà đến nói chuyện về giải quyết việc nợ nần với Phan Văn H và Bùi Xuân H.

Sau khi bà Nguyễn Thị L2 là vợ của ông M nhận được điện thoại của ông M thì bà L2 nhờ ông L (bạn ông M) chở đến quán, khi bà L2 và ông L đến thì Phan Văn H và Bùi Xuân H yêu cầu bà L2 đem giấy tờ nhà đất đem đi cầm lấy tiền lên trả cho khoản nợ mà trước đó ông M đã nợ Văn H và Xuân H. Trong lúc Phan Văn H và Bùi Xuân H nói chuyện nợ tiền với vợ chồng ông M thì ông L giả vờ ra về trước rồi gọi điện thoại báo Công an phường tới. Về phía công an Phường 02, quận T Bình khi nhận được tin báo tại quán cà phê Trung Nguyên thì Công an Phường 2, quận B2 cử đồng chí Võ Tiến D và Nguyễn Trung H đến kiểm tra. Khi 02 đồng chí công an lên lầu 01 của quán cà phê Trung Nguyên thì đồng chí Võ Tiến D đã hỏi những người có mặt tại lầu 01 quán cà phê rằng: “có sự việc gì không” thì Bùi Xuân H ra nói không có việc gì, chỉ là nợ nần đang giải quyết và khi thấy không có vụ việc gì nên 02 đồng chí công an ra về. Tiếp sau đó bà L2 cũng ra về tìm cách xoay tiền để đem lên trả nợ, còn Bùi Xuân H, U1, U2 cũng rời khỏi quán cà phê và chỉ còn ông M, K, Văn H.

Sau khi bà L2 về xoay tiền trả nợ, thì đến khoảng 16 giờ cùng ngày bà L2 nhận lại được tin nhắn qua điện thoại của ông M có nội dung “nếu không kiếm được tiền thì đi báo công an” và sau khi nhận được tin nhắn đó thì bà L2 đã đến công an phường trình báo sự việc và công an phường đã đến quán cà phê mời các đối tượng về trụ sở công an phường làm việc.

Mặc dù quá trình điều tra, nội dung vụ án như đã nêu ở trên nhưng vẫn có một số nội dung dưới đây chưa được làm rõ, cần tiếp tục điều tra.

Trong Bản tường trình của bà Nguyễn Thị L2 vào ngày 16/7/2014 (Bút lục 245), bà L2 trình bày rằng khi công an Phường 2, quận B2 đến thì nhóm ông H nói đề thương lượng, nếu không thương lượng được thì tự đến công an và ông M đã đồng ý; tại biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị L2 vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 17/7/2014 (Bút lục 242), bà L2 cũng khai rằng khi công an Phường 2, quận B2 đến lầu 1 quán cà phê Trung Nguyên thì chính ông M có trình bày với

công an phường rằng do làm ăn chung trước đây với ông H nên bị nợ tiền. Nhưng về phía ông M thì ông lại không thừa nhận điều này. Như vậy, mâu thuẫn này chưa được làm rõ, chưa đối chất giữa các bên. Trong hồ sơ thể hiện có mặt ông L (bạn ông M) tại quán cà phê Trung Nguyên và chính ông L đã đi báo công an phường. Nhưng chưa lấy lời khai của ông L về việc ông nhìn thấy như thế nào tại quán cà phê và ông đã trình báo như thế nào với công an Phường 02, quận Tân Bình? Về phía bà L2 cần làm rõ lý do tại sao sau khi bà từ quán cà phê Trung Nguyên về bà không đi báo công an mà mãi đến khi nhận được tin nhắn của ông M có nội dung “nêu không kiếm được tiền thì đi báo công an”, thì lúc đó bà mới đi trình báo với công an? Trong vụ án này, các bị cáo bị truy tố về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, trong các vị trí đó có một vị trí là tại quán cà phê Trung Nguyên và đây là nơi kinh doanh công khai. Vậy ngoài những hành vi như nêu trên thì vẫn chưa điều tra làm rõ có hay không việc phong tỏa khu vực quán cà phê nhằm thực hiện hành vi giữ người trái pháp luật hay không?

Trong quá trình điều tra ông M cho rằng ông bị các đối tượng bắt giữ dẫn đi, bị đe dọa, đánh đập, tinh thần hoảng loạn, bị ép buộc, khống chế về mặt ý chí, nhưng tại phiên tòa chính ông M lại khai rằng ông nhầm tưởng K là công an nên ông ngồi yên tại quán Caro xem chuyện gì sẽ xảy ra và khi Phan Văn H đến thì ông biết rõ sự việc và có phần lo sợ vì đã thiếu nợ Phan Văn H lâu năm chưa trả, rồi khi nhóm Phan Văn H dẫn ông ra xe taxi thì ông nghĩ đến chính quyền địa phương giải quyết việc việc thiếu nợ phát sinh từ năm 2009 và tại quán cà phê Trung Nguyên khi 02 đồng chí công an Phường đến thì ông không có phản ứng nào vì muốn giải quyết việc nợ cho xong. Do đó, đã có mâu thuẫn trong lời khai của ông M về nhận thức chủ quan của ông có sự khống chế về mặt ý chí hay ông đồng ý lên xe đi giải quyết công nợ, đồng ý ngồi lại quán cà phê Trung Nguyên để giải quyết xong công nợ? Do vậy, cần điều tra để xác định chính xác ý thức chủ quan của ông M trong sự việc nêu trên.

Như vậy, tại phiên tòa cấp phúc thẩm không có khả năng làm rõ, không thể khắc phục được, nên đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung là có cơ sở.

Đối với các yêu cầu kháng cáo của 02 bị cáo Phan Văn H và Bùi Xuân H sẽ được xem xét khi điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

[3] Lập luận trên đây cũng là cơ sở để chấp nhận lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và không chấp nhận lời trình bày của luật sư tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 345; Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 07/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để chuyển đến Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Q. Tân Bình; (1)
- P.PC 53- CATP.HCM; (1)
- Bị cáo; (4)
- Bị hại; (1)
- THA Q. Tân Bình; (2)
- TAND Q. Tân Bình; (2)
- Công an Q. Tân Bình; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (4)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (26). (4)

Ngô Ngọc Thắng